

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Giáo viên Trường THPT Trần Văn Ôn;
2. Bà Trần Ngọc Phương – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn S, sinh ngày 12/3/2003 tại B. Nơi cư trú: 68A/3 khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S, sinh năm 1978 và bà Thái Thị D, sinh năm 1979; tiền án: Không có;

Tiền sự:

- Ngày 20/4/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội số 46/QĐ- XPHC về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép.

- Ngày 19/5/2021 bị Công an phường A, thành phố Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ – XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/6/2021 cho đến nay.

2. Cao Tiến L, sinh ngày 08/02/2004 tại Thành phố H; nơi cư trú: 131/37 phường 7, quận G, Thành phố H; tạm trú: 81/2 khu phố Thạnh L, phường A,

thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T, sinh năm 1972 và bà Cao Thị Mỹ H, sinh năm 1984; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 20/4/2021 bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội số 47/QĐ- XPHC về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép.

- Ngày 19/5/2021 bị Công an phường A, thành phố Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ – XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Tiến L: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1972 và bà Cao Thị Mỹ H, sinh năm 1984; trú tại: 81/2 khu phố Thạnh L, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (là cha, mẹ ruột của bị cáo L). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Cao Tiến L: Ông Đỗ Thanh Vũ – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1972; trú tại: 181/2 khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Lê Quốc Th, sinh ngày 03/6/2005; trú tại: 170/3A khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của bị hại Th: Ông Lê Phú Q, trú cùng địa chỉ bị hại Th (là cha ruột của bị hại) và bà Nguyễn Thị Lệ N, trú tại: Xã M, huyện T, tỉnh L (là mẹ ruột của bị hại). Vắng mặt.

3. Ông Lê Hiếu Th1, sinh năm 1987; trú tại: 170/3A khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn M, sinh năm 1969; trú tại: 565 đường 30/4 khu phố 8, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trương Quốc V, sinh ngày 10/5/2003; trú tại: 565 đường 30/4 khu phố 8, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Lê Phước A, sinh năm 1965; trú tại: 199/2/4 tổ 49 khu phố 4, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Công ty TNHH ĐT &KD địa ốc Vnam Real; địa chỉ: 28/94N, đường 30/4 phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Trần Văn H, sinh năm 1972; trú tại: 423 Âu Cơ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Ông Trần Viết C, sinh năm 1965; trú tại: Khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Q. Vắng mặt.

7. Ông Trần Viết C1, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Q; tạm trú: Số 354 Hồ Văn Mên, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Võ Minh L; Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thanh Th; Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T1; Vắng mặt.

4. Ông Lê Bình N; Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Tiến L và Trịnh Văn S là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không có nghề nghiệp, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. L và S đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, Cao Tiến L, sinh ngày 08/02/2004 đi bộ đến địa chỉ số 170/3A, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt. Lúc này, L nhìn thấy một căn nhà không có khóa, cửa mở hé nên L lén lút vào trong nhà thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 17B8-339.60 của Lê Quốc Th, sinh ngày: 03/6/2005 đang dựng, trên xe có sẵn chìa khóa và phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Dotocom màu đen của Lê Hiếu Th1 đang để trên bàn. L liền lấy 01 điện thoại di động và 01 đồng hồ bỏ vào túi quần rồi dắt xe mô tô biển số: 17B8-339.60 ra ngoài đường nổ máy chạy thoát. L điều khiển xe mô tô biển số: 17B8-339.60 chạy đến phòng trọ của Trịnh Văn S. Tại đây, L nói cho S biết mới lấy trộm được xe mô tô trên, L xin S cho gửi xe mô tô tại phòng trọ thì S đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, L lấy một biển số xe: 61H1-242.04 cùng S dùng các dụng cụ sửa xe tháo biển số xe: 17B8-339.60 và gắn biển số xe 61H1-242.04 vào chiếc xe lấy trộm, sơn lại vè xe, tháo tem xe, tháo ống xả (pô xe) ra và lấy ống xả khác thay vào nhằm mục đích che giấu nguồn gốc xe trộm cắp, cả hai sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, Trịnh Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 74G1-036.34 chở Cao Tiến L chạy đến vườn măng, địa chỉ khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu bạc đen,

biển số: 61C1-782.20 của bà Nguyễn Thị Hồng Tr đang dựng không có người trông coi, trên xe vẫn cắm chìa khóa. Lúc này, S dừng xe cảnh giới, còn L đi bộ đến lên lút đẩy xe ra ngoài rồi nổ máy chạy thoát. Trên đường đi, S dừng xe thay biển số xe: 61B2-086.95 và ném bỏ biển số: 61C1-782.20 xuống sông thuộc khu vực C, không thu hồi được. Sau đó, S điều khiển xe chiếm đoạt, còn L điều khiển xe mô tô biển số: 74G1-036.34 cùng chạy đến nhà bà Nguyễn Thị Ánh T2 cất giấu phía sau nhà. Cùng ngày, lực lượng Công an phường A kiểm tra hành chính địa chỉ trên thu giữ tang vật là xe mô tô có gắn biển số: 61B2-086.95.

Tại Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 17B8-339.60, số khung 3220JY121775, số máy E3X9E594277 có trị giá 17.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33, màu trắng có trị giá 300.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dotocom có trị giá 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, biển số 61C1-782.20, số khung: 513GY303413, số máy JF51E0599625, trị giá 47.000.000 đồng.

Cáo trạng số 390/CT-VKS -TA ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Cao Tiến L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Trịnh Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, i Khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Tiến L; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Văn S; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, số khung 3220JY121775, số máy E3X9E594277 và 01 (một) biển số: 17B8-339.60 do ông Trương Văn M đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông M đưa xe mô tô trên cho con ruột là Trương Quốc V làm phương tiện đi lại. Vào ngày 07/3/2021, Việt cho Lê Quốc Th mượn xe mô tô đi về nhà và Th có dựng xe tại nhà số 170/3A, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô trên cho ông M là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dotocom màu đen của bị hại Lê Hiếu Th Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho Th là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, số khung: 513GY303413, số máy JF51E0599625 bà Nguyễn Thị Hồng Tr đứng tên trên giấy đăng ký xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà Tr là có căn cứ.

Đối với 01 biển số xe: 61H1-242.04 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen số khung RLC5C630AY292089, số máy 5C63292139 do ông Lê Phước A đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô. Tháng 01/2021, ông A để xe mô tô trên tại địa chỉ tổ 22, khu phố 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm, ông A không trình báo Cơ quan Công an và cũng không yêu cầu nhận lại biển số xe mô tô trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận nguồn tin giải quyết theo thẩm quyền và chuyển giao vật chứng là biển số xe mô tô để xác minh, làm rõ.

Đối với 01 biển số: 61B2-086.95 do Công ty TNHH ĐT&KD Địa ốc R đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ông Trần Văn H là người quản lý và sử dụng. Vào tháng 5/2021, Ông H dựng xe mô tô tại khu vực phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm biển số xe nhưng ông H không làm đơn trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại biển số xe trên cho ông H và thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số: 74G1-036.34 do ông Trần Viết C đứng tên trên giấy đăng ký xe. Vào năm 2018, ông C đưa xe mô tô trên cho con là ông Trần Viết C1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 09/6/2021, ông C1 để xe mô tô tại khu vực phường A, thành phố Thuận

An, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm, ông C1 đã trình báo Công an phường A. Bị cáo Trịnh Văn S khai nhận mua xe mô tô biển số: 74G1-036.34 của đối tượng không rõ thông tin nhân thân, lai lịch để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tạm giữ xe mô tô trên và đang thụ lý xác minh nguồn tin tội phạm, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 ống xả (ống pô) xe mô tô do Trịnh Văn S, Cao Tiến L sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Quốc Th, Lê Hiếu Th1, Nguyễn Thị Hồng Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L là ông Lê Tấn T, bà Cao Thị Mỹ H trình bày: Ông Tài, bà Hà thống nhất trình bày của bị cáo L và chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Tiến L là ông Đỗ Thanh Vũ – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt của kiểm sát viên, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ nên nhận thức không đầy đủ việc làm sai trái của mình cũng như nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử lý bị cáo. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn S, Cao Tiến L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời

nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07/3/2021, tại địa chỉ số 170/3A, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Cao Tiến L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 17B8-339.60 có trị giá 17.000.000 đồng của bị hại Lê Quốc Th; lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33, màu trắng có trị giá 300.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Dotocom có trị giá 200.000 đồng của bị hại Lê Hiếu Th1. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 17B8-339.60 về phòng trọ của Trịnh Văn S tại địa chỉ số 273/3, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cất giấu, S biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cho L cất giấu tại phòng trọ.

Đến ngày 10/6/2021 tại địa chỉ khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Trịnh Văn S và Cao Tiến L tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu bạc đen, biển số: 61C1-782.20 có trị giá 47.000.000 của bị hại Nguyễn Thị Hồng Tr.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong hai vụ là 64.500.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt và hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, của nhiều bị hại. Bị cáo S biết rõ tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn cho L cất giấu tài sản ở phòng trọ, đồng thời trực tiếp cùng bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cao Tiến L phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trịnh Văn S xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Thị Hồng Tr, Lê Quốc Th, Lê Hiếu Th1 đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01(một) biển số xe: 61H1-242.04, quá trình điều tra xác định biển số này là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen số khung RLC5C630AY292089, số máy 5C63292139 do ông Lê Phước A đứng tên trên giấy đăng ký xe. Tháng 01/2021, ông Anh để xe mô tô trên tại địa chỉ tổ 22, khu phố 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm, nhưng ông A không trình báo Cơ quan Công an và cũng không yêu cầu nhận lại biển số xe mô tô trên. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để tiếp nhận nguồn tin giải quyết theo thẩm quyền và chuyển giao vật chứng là biển số xe mô tô để xác minh, làm rõ nên không xem xét xử lý.

- 01 (một) biển số: 61B2-086.95, quá trình điều tra xác định biển số này do Công ty TNHH ĐT&KD Địa ốc R đứng tên trên giấy đăng ký. Nhưng Công ty giao xe cùng biển số cho ông Trần Văn H là người quản lý và sử dụng. Vào tháng 5/2021, ông H dựng xe mô tô tại khu vực phường C, thành phố TM, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm biển số xe nhưng ông H không làm đơn trình báo. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại biển số xe trên cho ông H và thông tin tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét xử lý.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số: 74G1-036.34, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Trần Viết C đứng tên trên giấy đăng ký xe. Vào năm 2018, ông Chính đưa xe mô tô trên cho con là ông Trần Viết C1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 09/6/2021, ông C1 để xe mô tô tại khu vực phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị mất trộm, ông C1 đã trình báo Công an phường A. Bị cáo Trịnh Văn S khai nhận mua xe mô tô biển số: 74G1-036.34 của đối tượng không rõ thông tin nhân thân, lai lịch để sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đang tạm giữ xe mô tô trên và đang thụ lý xác minh nguồn tin tội phạm. Do đó, cần tiếp

tục giao cho Công an thành phố Thuận An quản lý để xác minh làm rõ và xử lý theo pháp luật khi có đủ chứng cứ.

- 01 ống xả (ống pô) xe mô tô do Trịnh Văn S, Cao Tiến L sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, i Khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Tiến L.

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Văn S.

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Cao Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Tiến L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 02 (hai) năm về tội Trộm cắp tài sản và 01 (một) năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy một ống xả (ống pô) xe máy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Cao Tiến L, bị cáo Trịnh Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Tiến L; người bào chữa cho bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Tiến L; người bào chữa cho bị cáo L;
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy